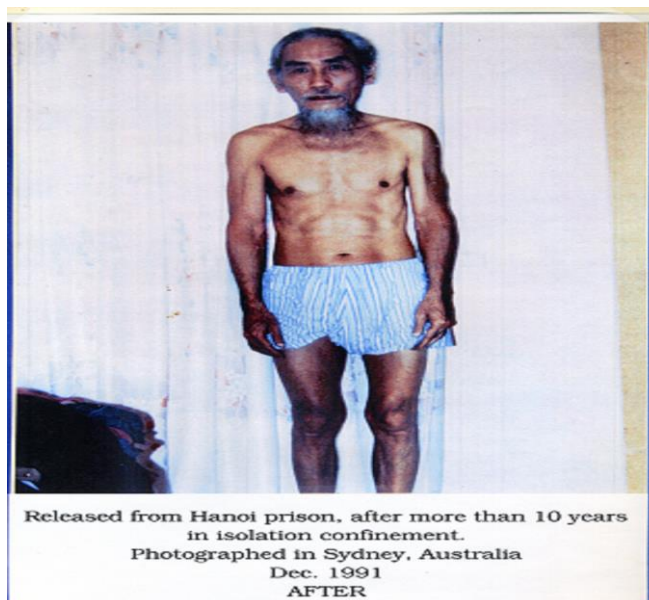
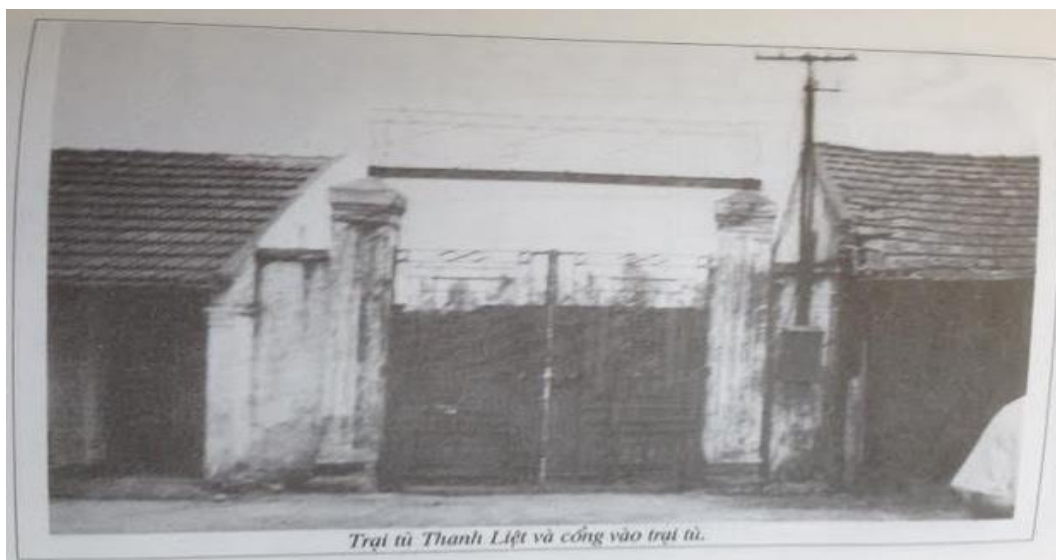


VÀI KỶ NIỆM VỀ TẾT TRONG TÙ HÀ-NỘI

Võ Đại Tôn



Trải qua 10 “cái gọi là Tết” trong lao tù cộng sản Hà Nội, tôi còn nhớ rõ nhiều kỷ niệm, tất nhiên chỉ có nỗi buồn chứ không thấy bóng Xuân sang ngay trên quê hương mình. Thời gian đã trôi qua từ lâu nhưng mỗi lần Tết đến, dù là Tết lưu vong, cũng gợi lại trong lòng tôi nhiều ý tưởng

xót xa ngậm ngùi về cảnh sống trầm luân của cả Dân Tộc dưới chế độ cộng sản. Đặc biệt là Tù nhân chính trị - từ hải ngoại xâm nhập về lại quê hương để mưu đồ kháng chiến Phục Quốc, bị ghép tội là “đại phản động chống phá cách mạng” – là nạn nhân bị đày đọa cực hình bằng mọi kỹ thuật bạo lực tàn khốc nhất, ít ai hiểu được hoàn cảnh sống trong đày ngục trần gian này. Với thời gian bị giam cầm hơn 10 năm, tôi có nhiều kỷ niệm vẫn còn nhớ rõ, nhưng chỉ ghi lại một vài sự kiện xảy ra trong dịp Tết tù đầy, hòa chung vào nỗi đau của quê hương hiện nay vẫn còn tiếp diễn.

Thèm một chút đường trước khi chết : - Tôi thường bị biệt giam, nhưng có một thời gian gần 3 năm, từ cuối năm 1984 đến Tết năm 1987, có một bạn tù chuyển đến sống bên cạnh xà lim số 7, có khi lại chuyển qua sống chung buồng giam với tôi, xà lim số 8, Khu D, trại tù B-14 (Thanh Liệt, ngoại ô Hà Nội), khi tù nhân nhiều quá không còn chỗ giam riêng. Ông ta già yếu, khoảng 72 tuổi, người gốc Long Xuyên, miền Nam. Du học tại Pháp thuở còn niên thiếu, đậu bằng Tiến Sĩ Công Pháp Quốc Tế tại Pháp, có vợ đầm, sống ở Pháp hơn 40 năm. Thời gian đầu, chúng tôi không dám tâm sự gì với nhau vì còn e ngại nhiều điều, nghi ngờ bị “cài ăng-ten”. Nhưng dần dà, sống chung với nhau trong một xà lim chật hẹp, nói chuyện với nhau thường bằng tiếng Pháp, ban đêm rù rì tâm sự, biết rõ quá khứ của nhau, trở nên thân tình. Tên thật ông ta là Tô Cẩm Sơn. Hơn nữa, mỗi người chúng tôi tự biết mình cận kề cái chết, cho nên cũng chẳng còn lo sợ gì nữa, thường kể cho nhau nghe nhiều chuyện về quê hương, cuộc đời, gia đình, năm tháng lưu vong, đặc biệt về nước Pháp mà cá nhân tôi cũng có nhiều kỷ niệm. Vì sống cô đơn trong lao tù, cho nên tôi coi ông ta như người anh cả. Khi đã tin cậy nhau, ông ta mới cho tôi biết rõ là đã bị bắt giam oan ức tại nhiều trại tù khác nhau từ nhiều năm qua. Bộ Nội Vụ cộng sản dường như muốn bỏ quên ông ta, và không cho gia đình tại Pháp biết tin tức gì cả, chính phủ Pháp và tòa đại sứ Pháp tại Hà Nội cũng không biết tin. Coi như là biệt tãm. Trong tù, chúng tôi tự coi như là tù “tồn kho” hoặc R.X (rục xương). Sau 40 năm sống tại Pháp, ông ta xin về thăm Hà Nội vào khoảng tháng 3 năm 1975, trước ngày miền Nam bị mất độ một tháng. Đang đi dạo chơi ở bờ hồ Hoàn Kiếm (1975), chợt có xe công an đến hốt về giam, chuyển qua nhiều trại tù, rồi bây giờ (1984) thì về trại tù Thanh Liệt. Qua thời gian chung sống với nhau, ông ta cho tôi biết mấy chục năm trước ông ta có quen với Nguyễn Hữu Thọ ở Toulouse (Pháp), lúc Thọ còn học luật tại đây. Sau này, lúc Thọ về lại

Việt Nam, tham gia Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và dần dần leo lên chức Phó Chủ Tịch Hội Đồng Nhà Nước, chủ tịch Quốc Hội CSVN ở Hà Nội. Thọ có hai người con gái, một người lấy chồng Mỹ, và một người lấy chồng Pháp. Sự kiện gia đình riêng tư này, Thọ không muốn cho ai biết vì sợ các đối thủ phanh phui làm mất tính đảng (chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ mà lại gả con gái cho Pháp và Mỹ !). Lúc ông Tô Cẩm Sơn về Hà Nội (1975) có đến thăm Nguyễn Hữu Thọ, Lê Đức Thọ, Mai Chí Thọ và một người bà con làm y sĩ riêng cho Lê Duẩn. Sau những buổi gặp nhau và ăn cơm xã giao với mấy người này, ông ta bị bắt giam mà không cho biết tội trạng gì. Khi chúng tôi gặp nhau trong tù thì ông ta đã bị giam tại các nơi khác gần 9 năm rồi, không cho liên lạc với gia đình và chưa hề bị kết tội gì cả. Họ đặt cho ông ta một bí số là H-74 cũng như trường hợp của tôi là X-1. Ông ta tự suy nghĩ có lẽ mình là người biết quá nhiều về đời tư của các kẻ đang cầm quyền cho nên họ đã ra lệnh bắt giam để bịt miệng. Tiến sĩ Công Pháp Quốc Tế cũng phải chịu thua luật rừng !.

Vào những tháng cuối năm 1987, ông Sơn bị bệnh nặng, thường ho ra máu, đồng thời ngày nào cũng ra máu tươi lúc đại tiện, đầy gần nửa xô nhựa. Ông ta đã báo cáo nhiều lần nhưng trại không có đủ thuốc men để cấp và cũng không cho đi bệnh viện. Vào dịp Tết, bệnh ông ta ngày càng nặng, tôi bàn với ông ta là sáng hôm sau đừng đổ xô vào thùng, cứ để đấy, tôi sẽ có cách. Sáng ra, lúc được mở cửa xà lim để chạy ra lấy cơm và đổ xô vào thùng vệ sinh lớn ngoài cửa, tôi giả vờ vô ý vấp chân làm đổ cái xô nhựa của ông ta, máu chảy ra đầy đường đi. Tên cán bộ quản giáo hoảng hốt nhảy tránh và la lên : *“Gi đấy, máu đâu lắm thế ?”*. Tôi thản nhiên nói : - *“Báo cáo cán bộ, máu của ông bạn tù, bệnh nặng lắm”*. Nhưng cũng chẳng được cấp thuốc men gì. Một đêm gần Tết, ông ta thức tôi dậy và phều phào nói không ra hơi : - *“Người ta chỉ mong cho mình chết. Chú cố gắng sống. Anh chết là thoát nợ, chẳng biết nợ gì đây. Có lẽ là định mệnh. Chú có biết bây giờ anh thèm cái gì nhất không ?”* – Tôi đau xót hỏi : - *“Anh thèm gì ? Ở trong tù này thì mình thèm đủ thứ mà”*. – Ông ta im lặng một lúc, có lẽ để thờ rồi nói : - *“Anh thèm ngọt quá. Phải chi có một muỗng đường để ngậm trong miệng trước khi chết thì sướng quá”* !. (*Bản thân tôi suốt hơn 10 năm trong tù cũng không bao giờ có một muỗng đường). Tôi chợt thấy cuống họng mình khô nheo, rồi nước miếng bỗng trào ra đầy miệng. Tôi cũng đang thèm đường quá. Cơ thể thiếu chất ngọt từ lâu rồi, mỗi lần nghĩ đến đường là nước miếng chảy ra. Có nhiều đêm tôi nằm mơ thấy mình chết, xác trôi nổi bồng bềnh trên một dòng sông đầy nước đường ngọt

quánh. Nước đường màu vàng óng ả dưới ánh trắng. Đường phèn, đường phỉ, đường thốt nốt, mạch nha, cuộn cuộn chảy quanh xác tôi. Sáng hôm sau, ông bạn già của tôi bị chuyển đi khu khác. Tôi nghe nói ở buồng giam A-1 và đã qua đời. Bị tù hơn 12 năm, trên 72 tuổi, Tiến Sĩ Luật Khoa, không có án và khi chết trong tù, giây phút cuối chỉ mơ ước có được một muống đường để ngậm, nhưng làm sao có được ?!

Những tiếng cười vang, “được” tù chung thân : - Vào khoảng cuối tháng 10/1989 cho đến gần Tết, (tôi ở tù gần 9 năm rồi), có nhiều đêm tôi nghe có nhiều tiếng chân chạy và tiếng mở cửa sắt buồng giam khắp các khu trại. Tôi nghĩ chắc có nhiều “lính mới” ở đâu chuyển về. Nhiều ngày sau, người bạn tù “tự giác” (tù hình sự sắp mãn án) đi quét dọn vệ sinh, lén cho tôi biết có mấy chục người bị giải từ Lào về, toàn là kháng chiến quân hải ngoại. Tôi không biết thuộc tổ chức nào. Dãy khu D có giam mấy người, còn phần đông là giam ở khu A. Mấy ngày sau, lợi dụng đêm khuya lúc vắng bóng cán bộ an ninh tuần tra, tôi giả vờ tăng hắng và ho, cùng lén huýt sáo mật mã của tổ chức Phục Quốc anh em chúng tôi nhưng không có tiếng huýt sáo trả lời. Tôi lại lén hát vài câu bài Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa để làm mật hiệu bắt liên lạc xem sao. Có tiếng ai huýt sáo trả lời, cũng theo điệu nhạc Quốc Ca “Này công dân ơi...”. Một thời gian sau, chẳng biết vì sao anh em này, cùng khu xà lim của tôi, lại biết được tin tôi bị giam ở đây, có nhiều tiếng la lên vội vàng giữa đêm khuya rồi im bật, vì sợ cán bộ bắt gặp, liên lụy cho nhau. – “*Ông Thầy ơi, Papa ơi, biết rồi, biết rồi !*”. Bây giờ nhớ viết lại tổng quát như vậy, bạn đọc có thể nghĩ là dễ dàng thông tin, nhưng hoàn cảnh tù của chúng tôi – từ hải ngoại về bị bắt giam – đôi khi chỉ một vài chữ, vài tiếng lóng, một câu ngắn, muốn lén tin cho nhau cũng phải mất mấy đêm khuya lúc không có bọn cán bộ đi tuần tra. Chúng tôi bị kết tội là “ngụy phản động từ nước ngoài về”, chứ không phải như anh em khác bị giam cầm trong các trại tù gọi là “học tập cải tạo” sau ngày 30.4.1975, còn được chút không khí sống tập thể, đi lao động, nói chuyện với nhau, được gia đình thăm nuôi tiếp tế, ngoại trừ những người thuộc “diện nguy hiểm” đã bị biệt giam.

Khoảng gần Tết, suốt ba ngày liên tiếp, lúc mờ sáng và lúc đêm khuya, tôi nghe có tiếng khóa cửa sắt các buồng giam và nhiều tiếng cán bộ quản giáo. Mấy hôm sau, tôi hỏi dò tên tù “tự giác” và được biết một số anh em ở khu D và khu A đã bị đưa ra tòa để kết án phản động. Một đêm, có lẽ vào khoảng gần sáng, có tiếng gà gáy ở xóm bên kia tường vọng lại, trại tù vắng lặng, tôi nghe có tiếng gọi nhau và nhiều tiếng cười

vang. – “Ông Thầy ơi, bọn này sắp bị chuyển đi rồi. Được tù chung thân rồi!”. Lại tiếp thêm nhiều tiếng cười vang khác, rồi im bặt từ đấy.

Tôi không được biết thêm tin gì nữa kể từ hôm ấy. Nhưng, những giọng cười vang ngạo nghễ giữa đêm khuya vắng trong tù, mãi cho đến nay, vẫn thêm hành trang đấu tranh cho tôi mỗi khi tôi cảm thấy cô đơn giữa chợ đời. Anh em đã tận hiến cuộc đời Phục Quốc và đã “được” tù chung thân rồi. Lòng tôi vừa hãnh diện vừa xót xa, có lẽ chỉ có những người cùng chung cảnh ngộ mới cảm thông được nỗi niềm này.

Câm me cái mồm lai, nguy quân nguy quyền ! : - Năm đầu tiên bị giam tại trại tù Thanh Liệt – (1981), sau khi bị chuyển từ Paksé (Lào) về Hà Nội, thỉnh thoảng vào buổi chiều tôi nhìn qua khung cửa gió xà lim thấy có một bé gái thơ thẩn qua lại, chơi một mình. Trông bé thật dễ thương, có lẽ khoảng 4-5 tuổi, tôi đoán là con của cán bộ quản giáo nào đó trong trại tù. Tôi nhìn bé mà nhớ thương con tôi ở Úc, lúc tôi từ giã gia đình lên đường kháng chiến Phục Quốc thì cháu mới có 2 tuổi. Lòng tôi nao nao xúc động, biết bao giờ gặp lại gia đình ?. Có một hôm, cháu gái đến cạnh cửa buồng giam của tôi, nhìn tôi mỉm cười. Tôi vẫy tay chào cháu với tất cả lòng thương. Đột nhiên cháu hỏi : - “Ông có biết làm con cá bằng giấy không ?” – Tôi nghĩ là cháu muốn nói xếp giấy, nên trả lời có. Cháu lại mỉm cười rồi bỏ chạy đi. Một lúc sau, có một cán bộ đến mở cửa buồng giam, đưa cho tôi mấy tờ giấy báo, bảo tôi xếp giấy đồ chơi cho trẻ em, rồi ngồi đợi, không nói thêm gì nữa. Tôi xếp vội hình một con cá, một chiếc máy bay và một chiếc tàu thủy, lại nghĩ đến con tôi. Xong rồi, anh ta lấy đi, không nói một lời. Mấy hôm sau, tôi lại thấy cháu gái chạy chơi, trên tay cầm chiếc máy bay bằng giấy, tôi nhìn theo, xúc động. Từ đó, tôi không còn thấy cháu nữa. Khoảng 5 năm sau, tôi lại thấy cháu đi học về, lớn lắm rồi, có lẽ đã lên 10 tuổi. Tôi mừng quá, gọi cháu : - “Bé ơi, lâu lắm không gặp, lớn quá rồi !”. Cháu đứng lại, nhìn tôi, rồi bỏ đi không nói gì cả. Tôi ngậm ngùi nhìn theo. Rồi từ đấy lại không còn thấy cháu nữa. Đến Tết năm 1990, tôi ở tù gần 10 năm, một buổi chiều tôi lại vui mừng thấy một cô gái khoảng 15 tuổi đi qua buồng giam của tôi. Đây là bé gái tôi gặp lần đầu lúc khoảng 5 tuổi, nhờ tôi xếp giấy con cá, bây giờ đã thành một thiếu nữ nhưng tôi vẫn nhận ra. Tôi mừng quá, quên mất kỷ luật trại tù, la to lên : - “Bé ơi, còn nhớ ông không ?” - Cô gái quay nhìn tôi rồi thản nhiên bước đến gần cửa gió buồng giam, trừng mắt nhìn tôi, nghiêm mặt nói : - “Ai là bé của anh ? Câm me cái mồm lai, đồ nguy quân nguy quyền” – rồi bỏ đi. Tôi sửng sờ trước sự phũ phàng đó. Suốt đêm tôi thao thức, lại nghĩ đến

thân phận tù đầy, nghĩ đến chính sách giáo dục nhồi sọ của một chế độ chuyên dùng bạo lực và sự gian dối để cai trị con người. Từ một bé gái 5 tuổi ngây thơ mỉm cười gọi tôi bằng “ông” và nhờ xếp giấy làm con cá để chơi, đến 10 tuổi thì im lặng không nói với tôi một lời, lúc lên 15 tuổi thì gọi tôi là “anh” và mắng tôi là “ngụy quân ngụy quyền, cầm mồm lại”. Có lẽ cô gái này, cũng như toàn thể hệ trẻ dưới chế độ cộng sản, “đoàn thiếu nhi khăn quàng đỏ hồ chí minh”, cũng không hiểu nghĩa “ngụy quân ngụy quyền” là gì, chỉ biết lặp lại như máy. Tôi nhớ lại bản trường ca tôi đã sáng tác, có những câu khi nằm thăm đọc lại trong xà lim tăm tối cô đơn mà lòng xót đau, nghĩ đến tương lai đen tối của cả Dân Tộc :

*Tôi sẽ về
Để cho em trái tim không bằng thép
Mà bằng máu Con Người.
Trái tim em sẽ biết nở nụ cười tươi
Vì không nung bằng lò sản xuất.
Tôi sẽ đưa em ra khỏi công trường u uất
Cho em là Người, biết quý thịt xương,
Biết cười vui, biết cả Tình Thương
Để em không còn làm Máy !!! ...*

.....

Ta biết tình Em :- Sống trong đáy ngục trần gian với những trận đòn thù tra tấn, tù không có án, bắt tin vợ con, anh em, bạn bè, khung trời quê hương chỉ là bốn vách tường giam, mỗi ngày đêm tôi thường “thấy” qua những giấc mơ hình bóng gia đình thương yêu. Hình bóng chấp chờn qua những dòng máu đen ngập chìm tâm hồn cô đơn. Dù cận kề cái chết, tôi vẫn cố tồn tại. Tự ôn ngoại ngữ, thuyết trình, viết hồi ký, làm thơ... qua trí nhớ vì không có giấy bút. Tôi tự luyện cho mình một kỷ luật sắt bản thân để thực hiện chương trình hoạt động trí óc mỗi ngày đêm để không đầu hàng, bỏ cuộc, trước mọi hoàn cảnh cay nghiệt nhất của một đời người. Gần đến Tết năm 1990 (tôi ở tù gần 10 năm rồi), một hôm có anh bạn tù trẻ được chuyển đến, gọi là sống tạm chung với tôi. Thông thường vào các dịp Tết, trại tù không đủ chỗ nhất, phải cho sống chung mỗi buồng giam vài người, tạm thời vài tuần lễ. Đây là loại tù hình sự, án nhẹ vài năm về tội trộm cắp, buôn lậu, giang hồ. Anh bạn tù này còn trẻ, người Hải Phòng, nhà nghèo, can tội trộm xe gắn máy, bị kết án 3 năm, đã ở tù được hơn 2 năm rồi, sắp mãn án. Có vợ và một con trai nhỏ. Biết tôi là người miền Nam, ở “nước ngoài” về, nhưng

tuyệt nhiên không bao giờ hỏi thăm về chuyện chính trị, và về các hoạt động của tôi. Chỉ hỏi chuyện về đời sống tại miền Nam và ngoại quốc, và thường gọi tôi là “Bố”. Đặc biệt, anh ta rất thích đọc thơ, ban đêm thường đọc cho tôi nghe nhiều bài thơ rất cảm động về cảnh sống ngoài đời, không biết tác giả là ai. Một đêm, anh ta nằm khóc, nói là nhớ vợ con vào dịp Tết, và hỏi tôi có biết làm thơ không ? Tôi cười và hỏi thêm về chuyện gia đình của anh ta. Sau vài tuần lễ chung sống, nhận thấy anh ta rất dễ thương và có vẻ kính trọng tôi, nói chuyện tâm tình rất lễ phép, khác lạ với những tên tù du đặng khác. Tôi nghĩ ngay trong đầu tựa đề một bài thơ, và từ hôm đó, mỗi đêm tôi làm được vài đoạn, nằm đọc cho anh ta nghe để học thuộc lòng. Tôi cũng muốn mượn tâm sự này để gửi về cho vợ con tôi qua không gian nỗi lòng của riêng mình từ lao tù. Tôi làm được đoạn nào là anh ta nằm học thuộc lòng, đọc đi đọc lại không sót một chữ một câu nào. Tôi cảm thấy vừa ngậm ngùi vừa vui trong hoàn cảnh đặc biệt này và thấy anh ta chăm chú học thơ như một đứa học trò ngoan. Bài thơ làm xong, anh ta nằm ngậm nga suốt đêm và hết lòng cảm ơn tôi. Vài tuần lễ sau thì anh ta được chuyển ra ngoài để làm lao động “tự giác”, chờ ngày mãn án tù. Tôi không còn gặp lại nữa. Tôi còn nhớ rõ bài thơ này, xin ghi lại vào dịp Tết.

Ta Biết Tình Em

*Ta biết lòng em cũng xốn xang
Khi nhìn thiên hạ đón Xuân sang
Khi nghe pháo nổ bên hàng xóm
Và thấy hoa mai nở sắc vàng.*

*Ta biết sầu đau đẫm mắt em
Chờ con thơ ngủ, khóc từng đêm.
Thương ta trong cảnh đời lao lý
Em khóc cho vợ bớt nỗi niềm.*

*Không tiền mua áo Tết cho con
Chiếc áo ngày xưa, cưới vẫn còn,
Em đành cắt áo cho con mặc,
Từng mũi kim khâu, nát cả hồn.*

*Ta đi, nhà vắng lại nghèo thêm
Nắng mưa tần tảo một mình em.*

*Bàn tay lao động ngày hai buổi
Ai đón em về trong bóng đêm ?*

*Giờ đây Xuân đến giữa mùa Đông
Ta biết em đau cả cõi lòng.
Em gượng cười vui qua nước mắt
Và gắng nuôi con, cố đợi chồng.*

*Nhìn gói quà Xuân em gửi ta
Ta biết tình em vẫn thiết tha.
Lòng ta chua xót tràn thương nhớ
Lặng lẽ trong đêm mắt lệ nhòa.*

*Quà em : lao động thấm mồ hôi
Nâng niu từng hạt muối vừng xôi.
Một đời chung thủy trong bao nhỏ
Một trái tim yêu vẫn rạng ngời.*

*Giao Thừa đang đến, pháo nổ vang
Trời khuya bừng động, rộn không gian.
Ngậm ngùi ta đứng bên song sắt,
Tường cao cũng chắn lối Xuân sang.*

*Ta biết lòng em cũng tái tê
Con hỏi : Cha đâu chẳng thấy về ?
Thôi em, nín khóc, lau dòng lệ,
Em hãy vì ta, giấu nỗi nề.*

*Ngày mai sum họp cảnh đoàn viên
Ta về, nối lại mối tơ duyên.
Cùng em, ta đón mùa Xuân mới
Cho thỏa tình xưa, vẹn ước nguyện.*

*Ta sẽ lùa tay qua tóc mây
Thương em, hôn nhẹ cánh vai gầy.
Ta gửi tình ta qua ánh mắt
Dù không men rượu cũng lòng say.*

*Xin em gắng đợi một ngày mai
Ta về - vui sống với tương lai.
Tình ta thắm lại hai lần cưới
Pháo nổ mừng Xuân, đón mộng dài !*

Suốt thời gian dài sống trong lao tù Hà Nội, tôi còn nhiều “kỷ niệm” chẳng bao giờ quên. Trên đây chỉ là một vài chuyện tượng trưng vào dịp Tết. Với tâm nguyện hiến dâng của mỗi người, xin được đồng hành cùng Dân Tộc, nhất định chúng ta sẽ mừng đón Mùa Xuân Đổng Đa trên quê hương một ngày gần đây. Xin kính chúc Quý Độc Giả bình an.

Võ Đại Tôn
Tết Đinh Dậu 2017
Hải Ngoại.